

KẾ HOẠCH

Dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2024-2026 từ nguồn kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường tỉnh Trà Vinh

Thực hiện Công văn số 4431/BTNMT-KHTC ngày 16/6/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2024-2026 từ nguồn kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh báo cáo đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch và dự toán kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường năm 2022-2023 và xây dựng Kế hoạch dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2024-2026 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh với các nội dung như sau:

Phần thứ nhất

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH VÀ DỰ TOÁN KINH PHÍ SỰ NGHIỆP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG NĂM 2022 VÀ NĂM 2023

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN NHIỆM VỤ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG (BVMT) NĂM 2022-2023

1. Đánh giá thực trạng công tác quản lý môi trường

1.1. Việc thi hành và tuân thủ pháp luật về BVMT

Ủy ban nhân dân tỉnh đã phê duyệt **18** báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp **24** Giấy phép môi trường, tham gia Hội đồng thẩm định môi trường cấp Bộ **08** báo cáo đánh giá tác động môi trường. Sở Tài nguyên và Môi trường xác nhận **02** Kế hoạch bảo vệ môi trường, xác nhận hoàn thành công trình BVMT **03** dự án và chấp thuận để vận hành thử nghiệm **03** dự án (chuyên tiếp năm 2021). Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp **73** Giấy phép môi trường. Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận **306** đăng ký môi trường.

Thực hiện thu phí BVMT đối với nước thải theo Nghị định số 53/2020/NĐ-CP ngày 05/5/2021 của Chính phủ, đã thông báo thu phí BVMT đối với nước thải công nghiệp giai đoạn năm 2022 và 06 tháng năm 2023 là **122.733.064.458** đồng (trong đó cấp tỉnh: 121.962.329.930 đồng và cấp huyện: 770.734.528 đồng); phí BVMT đối với nước thải sinh hoạt là **8.695.014.538** đồng (trong đó: Công ty cổ phần cấp thoát nước: 7.678.779.439 đồng và Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn: 1.016.235.099 đồng).

Về công tác thanh, kiểm tra việc chấp hành quy định pháp luật về BVMT: Hàng năm, Sở Tài nguyên và Môi trường và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố đều ban hành và triển khai kế hoạch thanh tra, kiểm tra công tác BVMT. Kết quả:

- Cấp tỉnh: Ban hành Quyết định số 998/QĐ-UBND ngày 07/6/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành quy chế tiếp nhận, xác minh, xử lý và phản hồi thông tin, phản ánh, kiến nghị về ô nhiễm môi trường thông qua đường dây nóng trên địa bàn tỉnh; Sở Tài nguyên và Môi trường đã tiến hành kiểm tra định kỳ đối với 15 cơ sở sản xuất; 07 cuộc kiểm tra đối với 20 tổ chức, xử phạt cảnh cáo 12 tổ chức, xử phạt bằng tiền 55.000.000 đồng 01 tổ chức; tổ chức Đoàn kiểm tra việc chấp hành pháp luật về BVMT, đất đai đối với các cơ sở dẫn dụ chim yến tại các huyện: Châu Thành, Trà Cú, Duyên Hải, thị xã Duyên Hải và thành phố Trà Vinh. Lực lượng cảnh sát môi trường đã kiểm tra 448 cuộc, phát hiện 335 vụ, 91 đối tượng vi phạm pháp luật về môi trường, nhắc nhở 116 vụ, xử phạt 175 vụ, 56 đối tượng với tổng số tiền 2.162.506.400 đồng; tịch thu 09 phương tiện (ghe gô), 1.135,483 m³ cát, 571,38 m³ đất, buộc nộp số tiền giá trị tương đương phương tiện vi phạm 1.448.017.900 đồng; chuyển 01 vụ 01 bị can, khởi tố 03 vụ 03 bị can (cấp tỉnh) và khởi tố 01 vụ 01 bị can (cấp huyện), chuyển đơn vị chức năng xử lý 17 vụ, đang xác minh 23 vụ.

- Cấp huyện: Kiểm tra đối với 506 cơ sở sản xuất, kinh doanh, đã nhắc nhở 444 cơ sở, yêu cầu 03 cơ sở thực hiện cam kết khắc phục.

Ban hành Kế hoạch quan trắc môi trường tỉnh Trà Vinh hàng năm (308 mẫu không khí, 336 mẫu nước mặt, 144 mẫu nước dưới đất, 50 mẫu nước biển ven bờ, 40 mẫu nước thải) để kịp thời phát hiện và có giải pháp ứng phó sự cố, suy thoái chất lượng môi trường có thể xảy ra. Vận hành 07 trạm quan trắc không khí tự động, liên tục (03 trạm không khí, 02 trạm nước biển và 02 trạm nước mặt) và 01 Trung tâm điều hành theo dõi diễn biến chất lượng môi trường không khí xung quanh, đặc biệt là khu vực Trung tâm Điện lực Duyên Hải để có biện pháp xử lý, cảnh báo, ngăn chặn sự lan truyền ô nhiễm kịp thời; ban hành Quy chế quản lý, vận hành hệ thống quan trắc môi trường tự động, liên tục được đầu tư từ nguồn ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

Ngoài ra, được sự hỗ trợ từ nguồn vốn Trung ương, Ban Dân tộc tỉnh đã đầu tư cơ sở hỏa táng điện/gas cho đồng bào dân tộc Khmer tại huyện Tiểu Cần và hoàn thành vào tháng 5 năm 2022, với tổng kinh phí là 41.917 triệu đồng, qua đó góp phần giảm thiểu ô nhiễm môi trường.

1.2. Về việc lồng ghép BVMT vào chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, dự án phát triển của địa phương: Nhiệm vụ lồng ghép BVMT vào chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, dự án phát triển cũng được các cơ quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện; đối với các quy hoạch, kế hoạch, dự án phát triển trên địa bàn tỉnh đều lồng ghép nội dung BVMT, nhằm đảm bảo các yêu cầu về môi trường ngay từ khâu lập quy hoạch, kế hoạch thực hiện dự án đầu tư, hạn chế thấp nhất tình trạng ô nhiễm môi trường khi triển khai thực hiện quy hoạch, kế hoạch và dự án. Hiện nay, tỉnh đã lập Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, trong đó lồng ghép quy hoạch BVMT và thực hiện đánh giá môi trường

chiến lược đối với Quy hoạch cũng được xác định trong lộ trình thực hiện quy hoạch; lồng ghép công tác BVMT vào thực hiện tiêu chí môi trường và chất lượng môi trường trong Chương trình Mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới.

1.3. Về ban hành văn bản quy phạm pháp luật về bảo vệ môi trường: Tỉnh đã ban hành Quyết định số 03/2022/QĐ-UBND ngày 16/02/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh quy định giá tối đa dịch vụ thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Trà Vinh và phổ biến đến các Sở, ngành và địa phương để tổ chức triển khai thực hiện theo quy định.

1.4. Về công tác tuyên truyền, phổ biến năm 2022-2023: Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo các Sở, ngành, địa phương tổ chức các hoạt động tập huấn, tuyên truyền phổ biến kiến thức, pháp luật về bảo vệ môi trường, biến đổi khí hậu và các vấn đề bảo vệ môi trường, kết quả:

Tổ chức các cuộc mittinh hưởng ứng Ngày Môi trường Thế giới 05/6 với chủ đề “*Chỉ một Trái Đất*” và “*Giải pháp cho ô nhiễm nhựa*” và Chiến dịch Làm cho Thế giới sạch hơn với chủ đề “*Cùng hành động để thay đổi thế giới*” với hơn 142.600 người tham dự; phát quang bụi rậm, khơi thông cống rãnh hơn 2.000 km, thu gom khoảng 2.100 tấn rác thải; trồng hơn 310.000 cây xanh; cấp phát 2.500 túi sinh thái có in hình tuyên truyền về BVMT, 6.300 bướm tin tuyên truyền về tác hại của rác thải nhựa, quy định mới Luật BVMT năm 2020. Vận hành 04 bảng Pano LED điện tử, lắp đặt mới 04 pano tại làng nghề¹, thay phong nền 14 pano để tuyên truyền BVMT tại các cửa ngõ ra vào thành phố Trà Vinh; xây dựng các tuyến đường hoa với hơn 12.600 cây xanh trồng mới; hỗ trợ các huyện 152 thùng chứa rác composite 240L, 180 thùng ủ phân compost để thực hiện mô hình phân loại rác tại nguồn; 02 mô hình “Phân loại rác thải tại Chợ Châu Thành”, mô hình “*Đựng rác bằng sản phẩm tái chế*”.

Tổ chức 02 cuộc thi ý tưởng sáng tạo xanh về BVMT, ứng phó với biến đổi khí hậu với 1.329 ý tưởng tham gia; thành lập 755 Câu lạc bộ Môi trường Cựu Chiến binh tại 756 ấp, khóm; 621 câu lạc bộ môi trường theo hướng nâng cao và tổ chức 4.500 cuộc với 74.917 lượt hội viên cựu chiến binh và 5.018 lượt cựu quân nhân tham dự tuyên truyền BVMT lồng ghép trong phân, chi Hội.

Tổ chức các lớp tập huấn về BVMT và nâng cao năng lực ứng phó biến đổi khí hậu, giảm thiểu rác thải nhựa: 01 lớp cho cán bộ môi trường 03 cấp (cấp tỉnh, huyện, xã) với 501 đại biểu; 26 lớp cho các cơ sở y tế; 02 lớp cho 126 thành viên Liên minh Hợp tác xã và hộ tiểu thương; 2.200 cuộc cho 47.795 lượt cán bộ, đoàn viên, thanh niên và 18 lớp tập huấn cho 900 lượt Bí thư, Phó Bí thư Đoàn cơ sở; 02 lớp đào tạo nghiệp vụ BVMT trong kinh doanh xăng dầu và cấp 279 Giấy chứng nhận cho các học viên...

Ngoài ra, Ủy ban nhân dân tỉnh cũng đã chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường ký kết 04 Chương trình/Kế hoạch phối hợp với các Hội đoàn thể và các tổ chức tôn giáo để phối hợp, triển khai thực hiện công tác tuyên truyền đối với các hội viên của Đoàn thể các cấp, cụ thể: (1) Chương trình phối hợp số 01/CTPH-

¹ Làng nghề sơn, chế biến thủy sản Xóm Đáy, xã Đông Hải; làng nghề bánh tét Trà Cuôn, xã Kim Hòa; làng nghề khai thác thủy sản thị trấn Mỹ Long; làng nghề tiểu thủ công nghiệp xã Hưng Mỹ

STNMT–HNCT ngày 29/11/2022 với Ban Đại diện Hội người cao tuổi tỉnh thống nhất ký kết Chương trình phối hợp thực hiện nhiệm vụ trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường giai đoạn 2022–2026; (2) Kế hoạch phối hợp số 23/KHPH-MTTQ-TNMT-TCTG ngày 03/4/2023 với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức tôn giáo về phát huy vai trò các tôn giáo tham gia BVMT và ứng phó với BĐKH giai đoạn 2023-2026” trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; (3) 02 Kế hoạch phối hợp số 186/KHPH-HND-STNMT ngày 12/01/2022 và Kế hoạch phối hợp số 245/KHPH-HND-STNMT ngày 17/01/2023 với Hội Nông dân tỉnh về thực hiện các hoạt động bảo vệ tài nguyên và môi trường trong sản xuất và sinh hoạt gia đình tại nông thôn năm 2022 và năm 2023.

1.5. Công tác phòng ngừa và ứng phó với sự cố môi trường: Trên địa bàn tỉnh Trà Vinh không có xảy ra sự cố về môi trường; Sở Tài nguyên và Môi trường đang xây dựng Kế hoạch ứng phó sự cố chất thải của tỉnh; cấp tỉnh đã cấp 02 Kế hoạch và cấp huyện đã cấp 01 Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu.

2. Đánh giá việc thực hiện Nghị quyết của Chính phủ, các Chỉ thị, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về bảo vệ môi trường

2.1. Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 31/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách về bảo vệ môi trường

Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 06/6/2017 về một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách trong BVMT, giao Sở Tài nguyên và Môi trường tuyên truyền, phổ biến và triển khai các nhiệm vụ của Nghị quyết như: Tăng cường công tác thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, chú trọng, ưu tiên các dự án có công nghệ mới, thân thiện môi trường; các cơ sở thuộc đối tượng quan trắc tự động, liên tục như các Nhà máy Nhiệt điện Duyên Hải, Trung tâm Quản lý hạ tầng Khu kinh tế, Khu công nghiệp, Nhà máy xử lý nước thải thành phố Trà Vinh đã lắp đặt 04 trạm quan trắc tự động, liên tục nước thải và 05 trạm quan trắc tự động, liên tục khí thải phát sinh tại nhà máy; truyền dữ liệu quan trắc về Sở Tài nguyên và Môi trường và Bộ Tài nguyên và Môi trường theo quy định; tăng cường công tác thanh, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về BVMT, đặc biệt các công trình trọng điểm của tỉnh như các dự án Trung tâm Điện lực Duyên Hải, Luồng cho tàu biển có trọng tải lớn vào sông Hậu... Tỉnh đang triển khai dự án Đầu tư thiết bị 14 trạm quan trắc dự báo nước mặn và giám sát chất lượng nước tự động tỉnh Trà Vinh, dự kiến cuối năm 2023 hoàn thành và đưa vào vận hành cùng với 07 trạm quan trắc tự động (03 trạm khí, 02 trạm nước mặt, 02 trạm nước biển) đã đầu tư năm 2019 và 2022.

Về xử lý cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, năm 2023, Nhà máy chế biến hải sản xuất khẩu Định An (công suất 800 tấn sản phẩm/năm) thuộc danh mục-cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng theo Quyết định số 1788/QĐ-TTg ngày 01/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ do Công ty TNHH TM DV Định An Trà Vinh làm chủ đầu tư đã được Ủy ban nhân dân tỉnh cấp Giấy phép môi trường số 01/GPMT-UBND ngày 05/01/2023 và tỉnh không còn cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng theo Quyết định số 1788/QĐ-TTg. Nâng tổng số cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng được xử lý trên địa bàn tỉnh là 07/8 cơ sở, đạt tỉ lệ 87,5%.

2.2. Chỉ thị số 41/CT-TTg ngày 01/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách tăng cường công tác quản lý chất thải rắn: Ban hành Quyết định số 03/2022/QĐ-UBND ngày 16/02/2022 quy định giá tối đa dịch vụ thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; Quyết định số 482/QĐ-UBND ngày 03/3/2023 phê duyệt giá dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt đối với lò đốt được đầu tư từ nguồn ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; tăng cường triển khai thực hiện Quyết định số 1446/QĐ-UBND ngày 23/7/2021 phê duyệt Đề án tăng cường năng lực và hạ tầng kỹ thuật thực hiện quản lý chất thải rắn, đồng thời năm 2023 tỉnh đã đưa vào vận hành lò đốt rác thải sinh hoạt công suất 500 kg/h tại huyện Cầu Ngang từ tháng 5 năm 2023, qua đó góp phần thực hiện có hiệu quả công tác xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh.

Chất thải rắn sinh hoạt (CTRSH): Theo thống kê năm 2022, CTRSH đô thị phát sinh khoảng 195,32 tấn/ngày, thu gom và xử lý 194,35 tấn/ngày, đạt tỷ lệ 99,5%; CTRSH nông thôn phát sinh khoảng 287,35 tấn/ngày, thu gom và xử lý 248,75 tấn/ngày, đạt tỷ lệ 86,57%. Thực hiện các giải pháp khắc phục ô nhiễm tại 12/17 bãi rác (đóng cửa, nâng cấp, cải tạo); 09 bãi rác, 02 nhà máy xử lý CTRSH (từ nguồn xã hội hoá) và 05 lò đốt (do Sở Tài nguyên và Môi trường đầu tư và đã chuyển giao cho huyện) đang hoạt động theo Quyết định số 1446/QĐ-UBND, hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 08 đơn vị thu gom CTRSH, đang kêu gọi đầu tư xã hội hóa dự án “Nhà máy xử lý CTR Trà Vinh (công suất 500 tấn/ngày)”.

Chất thải rắn (CTR) công nghiệp thông thường: Theo thống kê năm 2022, lượng CTR công nghiệp thông thường (tro, xỉ) phát sinh tại 04 nhà máy Nhiệt điện Duyên Hải khoảng 1.236.420,33 tấn, trong đó lượng tro, xỉ đã được tiêu thụ trong năm là 1.087.372,24 tấn, lưu trữ tại bãi xỉ là 149.048,09 tấn. Lượng CTR công nghiệp thông thường trong Khu công nghiệp Long Đức khoảng 1.746,77 tấn/năm, các công ty trong khu công nghiệp đều hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, xử lý.

Chất thải nguy hại (CTNH): Theo kết quả tổng hợp, tổng khối lượng CTNH phát sinh của các chủ nguồn thải CTNH là 752.154,4 kg, khối lượng CTNH đã xử lý là 746.889,32 kg (đạt tỷ lệ 99,3%), khối lượng CTNH chưa xử lý là 5.265,08 kg (chiếm tỷ lệ 0,7%).

2.3. Chỉ thị số 33/CT-TTg ngày 20/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý, tái sử dụng, tái chế, xử lý và giảm thiểu chất thải nhựa

Tỉnh đã ban hành Chỉ thị số 06/CT-UBND ngày 22/10/2019 tăng cường thực hiện các biện pháp giảm thiểu chất thải nhựa trong sinh hoạt trên địa bàn tỉnh và Kế hoạch hành động số 48/KH-UBND ngày 02/6/2023 về quản lý rác thải nhựa và rác thải nhựa đại dương đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh để làm cơ sở cho các cấp, các ngành triển khai thực hiện; thí điểm 06 mô hình điểm: 03 mô hình giảm thiểu rác thải nhựa và 03 mô hình thu gom hiệu quả rác thải nhựa tại 03 Khu dân cư, 04 trường học (mầm non, 02 Tiểu học, THCS) và khu vực chợ thị trấn, có đánh giá hiệu quả sau khi kết thúc mô hình và chuyển giao kết quả cho Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, thực hiện hiệu chỉnh và xây dựng tài liệu tuyên truyền, hướng dẫn phục vụ nhân rộng mô hình phù hợp tình hình thực tế; đang tiếp tục nhân rộng tại 06

trường học (03 trường tiểu học, 02 trường THCS và 01 trường THPT) đối với mô hình trên.

2.4. Các Chỉ thị, Nghị quyết về đa dạng sinh học

Triển khai nội dung về quản lý và BVMT di sản thiên nhiên, Quyết định ban hành Kế hoạch của Bộ Tài nguyên và Môi trường thực hiện Quyết định số 149/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về đa dạng sinh học đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Tổ chức 04 cuộc thanh, kiểm tra các cơ sở gây nuôi động vật hoang dã và các tụ điểm mua bán động vật hoang dã tại 24 địa điểm, qua kiểm tra không phát hiện vi phạm, tuy nhiên có 03 trường hợp mua, bán động vật hoang dã nhỏ, lẻ, vi phạm lần đầu đơn vị buộc làm cam kết không tái phạm.

Hoàn thành việc điều tra, đánh giá lập phương án bảo tồn các giống loài động vật, thực vật quý hiếm có nguy cơ tuyệt chủng tại tỉnh Trà Vinh; rà soát các hệ sinh thái tự nhiên có đủ điều kiện thành lập khu bảo tồn thiên nhiên; triển khai Dự án Bảo tồn đa dạng sinh học, phục hồi các hệ sinh thái bảo đảm tính toàn vẹn và mối quan hệ tự nhiên giữa các hệ sinh thái trên đất liền và biển; hiện tại đang xây dựng phương án bảo tồn các loài Dơi ngựa và các khu vực sinh sản tập trung của một số loài chim trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

2.5. Bảo vệ môi trường không khí: Quyết định số 1973/QĐ-TTg ngày 23/11/2021 về phê duyệt Kế hoạch quốc gia về quản lý chất lượng môi trường không khí giai đoạn 2021-2025

Hàng năm, phối hợp với Cục BVMT miền Nam tăng cường kiểm tra, thanh tra việc tuân thủ quy định pháp luật về BVMT và kiểm soát đặc biệt các cơ sở phát sinh khí thải, đặc biệt là các cơ sở có nguồn thải lớn như: Nhà máy Nhiệt điện Duyên Hải, Nhà máy xử lý CTRSH tỉnh Trà Vinh và huyện Trà Cú; vận hành 03 trạm quan trắc môi trường không khí tự động, liên tục tại Trung tâm Điện lực Duyên Hải và thành phố Trà Vinh...; đang triển khai các dự án “Xây dựng Kế hoạch quản lý môi trường không khí tỉnh Trà Vinh đến năm 2025”, nhằm tăng cường công tác quản lý chất lượng môi trường không khí thông qua kiểm soát nguồn phát sinh khí thải và giám sát chất lượng không khí xung quanh; đề xuất các nhiệm vụ và giải pháp quản lý, cải thiện chất lượng môi trường không khí, đảm bảo sức khỏe cộng đồng, sau khi hoàn thành sẽ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch quản lý chất lượng môi trường không khí tỉnh Trà Vinh trong năm 2023; dự án “Điều tra, kiểm kê những công nghệ kém hiệu quả, không thân thiện với môi trường, tăng phát thải khí nhà kính trong ngành công thương và xây dựng lộ trình kế hoạch thực hiện giảm nhẹ phát thải khí nhà kính” với mục tiêu đánh giá được các công nghệ sản xuất kém hiệu quả, có mức phát thải khí nhà kính cao trên địa bàn tỉnh; đánh giá khả năng thay thế các công nghệ lạc hậu, áp dụng công nghệ sản xuất mới, tiết kiệm năng lượng, BVMT trong sản xuất công nghiệp thuộc ngành công thương; kiểm kê khí nhà kính đối với lĩnh vực năng lượng; quá trình công nghiệp và đề xuất lộ trình và các giải pháp giảm nhẹ phát thải khí nhà kính ngành công thương.

2.6. Về xử lý phòng ngừa ô nhiễm môi trường do hóa chất bảo vệ thực vật tồn lưu theo Quyết định số 1946/QĐ-TTg ngày 21/10/2010

Thực hiện 06 mô hình “Thu gom và xử lý rác thải trong sản xuất nông nghiệp” tại 06 xã; tổ chức 669 cuộc với 18.112 lượt người dự đăng ký thực hiện mô hình “Hội nông dân tham gia BVMT” và “Đô thị văn minh”; 212 lượt với 3.292 hội viên tham gia “Ngày thứ bảy tình nguyện”, “ngày chủ nhật xanh”. Tổ chức tập huấn về BVMT và nâng cao năng lực ứng phó biến đổi khí hậu 111 lớp trong ngành bảo vệ thực vật và chăn nuôi với 4.044 lượt người dự; 12 lớp cho hơn 327 hội viên nông dân; lắp đặt 120 bể chứa để thu gom bao bì thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng. Qua đó, giúp giảm đáng kể lượng thuốc bảo vệ thực vật thải ra môi trường, hạn chế ô nhiễm góp phần BVMT và phát triển nông nghiệp bền vững thân thiện môi trường.

II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ, DỰ ÁN BVMT VÀ SỬ DỤNG KINH PHÍ SỰ NGHIỆP BVMT NĂM 2022-2023

1. Tình hình thực hiện kế hoạch và dự toán ngân sách sự nghiệp BVMT năm 2021-2022

1.1. Ngân sách tỉnh

STT	Đơn vị	Kinh phí (triệu đồng)		
		Năm 2022		Dự toán giao năm 2023
		Kinh phí giao	Kinh phí giải ngân	
1	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	1.153	1.024	1.322
2	Sở Tài nguyên và Môi trường	32.723	49.656	16.826
3	Sở Y tế	1.252	273	4.018
4	Sở Công Thương	24	14	24
5	Ban Quản lý Khu kinh tế Trà Vinh	85	5	110
6	Sở Giáo dục và Đào tạo	355	57	696
7	Tỉnh đoàn	233	129	233
8	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh	246	115	246
9	Hội Nông dân tỉnh	214	213	214
10	Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh	660	609	697
11	Hội Cựu Chiến binh tỉnh	200	198	200
12	Liên minh Hợp tác xã	230	138	201
	Tổng cộng:	37.375	52.431	24.787

1.2. Ngân sách cấp huyện

STT	Đơn vị	Kinh phí (triệu đồng)		
		Năm 2022		Dự toán giao năm 2023
		Kinh phí giao	Kinh phí giải ngân	
1	Huyện Càng Long	2.270	4.153	2.270
2	Huyện Tiểu Cần	2.207	2.207	2.207
3	Huyện Châu Thành	2.040	2.349	2.040
4	Huyện Trà Cú	2.436	1.256	2.436
5	Huyện Cầu Kè	2.066	2.422	2.066
6	Huyện Cầu Ngang	2.304	2.406	2.304
7	Huyện Duyên Hải	1.770	3.319	1.770
8	Thị xã Duyên Hải	5.346	4.720	5.346
9	Thành phố Trà Vinh	29.338	74.286	29.338
	Tổng cộng:	49.777	97.118	49.777

*** Đánh giá:**

Việc thực hiện các nhiệm vụ, dự án và sử dụng kinh phí sự nghiệp BVMT được Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các sở, ban, ngành và địa phương quan tâm thực hiện đúng theo quy định Điều 3 Nghị quyết số 30/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về việc phân cấp nhiệm vụ chi kinh phí sự nghiệp BVMT trên địa bàn tỉnh Trà Vinh. Kết quả năm 2022-2023 các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố đã triển khai các nhiệm vụ như: tuyên truyền về BVMT, thực hiện Chỉ thị số 15-CT/TU, Chỉ thị số 48-CT/TU, Chỉ thị số 27-CT/TU, vận hành lò đốt rác thải sinh hoạt, kiểm tra công tác BVMT và thực hiện một số nhiệm vụ hoạt động công ích như phun xịt hóa chất khử mùi tại bãi rác, thu gom rác, mô hình thu gom rác thải nhựa....

Tuy nhiên, một số sở, ban, ngành tỉnh, địa phương tỷ lệ giải ngân năm 2022 vẫn còn thấp như Ban quản lý Khu Kinh tế (5,88%), Sở Giáo dục và Đào tạo (16,06%), Sở Y tế (21,81%), Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh (46,75%), huyện Trà Cú (51,56%), nhưng nhìn chung kinh phí phân bổ vẫn chưa đáp ứng để các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện các nhiệm vụ, dự án liên quan đến công tác BVMT, xử lý ô nhiễm môi trường của các bãi rác trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 1446/QĐ-UBND... với 06/9 địa phương phải cấp bổ sung kinh phí năm 2022.

1.3. Các dự án về BVMT năm 2022 - 2023 (đính kèm Phụ lục 01)

2. Những thuận lợi và khó khăn trong triển khai các nhiệm vụ BVMT

2.1. Thuận lợi

Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy, sự nỗ lực của các cấp, các ngành và sự đồng tình ủng hộ của Nhân dân, việc thực hiện nhiệm vụ về BVMT trên địa bàn tỉnh đạt được một số kết quả quan trọng.

Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về BVMT luôn được đổi mới, đa dạng về hình thức và nội dung, có trọng tâm, trọng điểm; kịp thời tuyên truyền, phổ biến sâu rộng Luật BVMT năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành giúp đưa Luật sớm đi vào cuộc sống; triển khai Chỉ thị 15-CT/TU, Chỉ thị số 48-CT/TU, Chỉ thị 27-CT/TU về BVMT, cảnh quan môi trường đã giúp cải thiện môi trường xanh - sạch - đẹp, nâng cao vai trò trách nhiệm, tạo sự chuyển biến tích cực ý thức và hành động trong công tác BVMT của cấp ủy đảng, chính quyền, địa phương, đảng viên, nhân dân trong tỉnh.

Thông qua việc ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Trà Vinh lần thứ XI, đề ra chỉ tiêu thực hiện Nghị quyết, trong đó có các chỉ tiêu môi trường (như: thu gom rác thải khu vực đô thị, nông thôn, rác thải y tế, CTNH...), đã góp phần thực hiện tốt công tác thu gom, xử lý CTRSH, xử lý CTNH; tỷ lệ xử lý các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng đạt 87,5%; việc triển khai thực hiện Đề án tăng cường năng lực và hạ tầng kỹ thuật thực hiện quản lý chất thải rắn tại Quyết định số 1446/QĐ-UBND góp phần giải quyết vấn đề ô nhiễm môi trường do các bãi rác gây ra, giảm thiểu tác động của việc xử lý CTRSH đến môi trường trên địa bàn tỉnh.

Công tác kiểm tra định kỳ hàng năm được triển khai thực hiện nghiêm túc, nhằm phát hiện và xử lý kịp thời đối với các hành vi vi phạm pháp luật về BVMT; các cơ sở sản xuất, kinh doanh đi vào hoạt động đã có xây dựng hệ thống xử lý chất thải, các cơ sở trong KCN Long Đức thực hiện đấu nối, xả nước thải, đối với các cơ sở có nguồn thải lớn như các nhà máy Nhiệt điện Duyên Hải thuộc Trung tâm Điện lực Duyên Hải, Trung tâm Quản lý hạ tầng Khu kinh tế, KCN, Nhà máy xử lý nước thải thành phố Trà Vinh đã đầu tư lắp đặt quan trắc môi trường tự động và truyền số liệu về Sở và Bộ Tài nguyên và Môi trường đã góp phần kiểm soát và hạn chế ô nhiễm môi trường trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

2.2. Khó khăn

Chính sách, pháp luật về môi trường thay đổi, cụ thể Luật BVMT năm 2020 và các Nghị định hướng dẫn đã ban hành nhưng một số Bộ, ngành chậm ban hành văn bản hướng dẫn nên chưa đủ cơ sở để thực hiện nhiệm vụ đặt ra như: phân loại CTRSH tại nguồn, phương pháp định giá dịch vụ xử lý CTRSH; định mức kinh tế - kỹ thuật về thu gom, vận chuyển và xử lý CTRSH; giá dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý CTRSH; kế hoạch hành động đa dạng sinh học cấp tỉnh; chương trình truyền thông nâng cao nhận thức về đa dạng sinh học cấp tỉnh theo quy định tại điểm a, khoản 1 mục VI Quyết định số 149/QĐ-TTg...; còn chậm hướng dẫn, hướng dẫn chưa cụ thể, rõ ràng đối với các khó khăn, vướng mắc tình xin ý kiến (hạ độ cao để cải tạo đất nông nghiệp, hướng dẫn thu phí BVMT nước thải công nghiệp của các Nhà máy Nhiệt điện Duyên Hải...).

Công tác BVMT vẫn chưa theo kịp tốc độ phát triển kinh tế - xã hội, tình hình ô nhiễm môi trường có nơi vẫn còn xảy ra. Nước thải sinh hoạt ở các khu

đô thị và các khu dân cư chưa được thu gom, xử lý tập trung. Việc đầu tư các công trình xử lý nước thải sinh hoạt tập trung cần nhiều kinh phí...

Công tác thu gom vận chuyển CTRSH đã được các địa phương quan tâm thực hiện, tuy nhiên việc đầu tư xây dựng khu xử lý chất rắn đảm bảo môi trường chưa được đầu tư hoàn chỉnh, một số bãi rác hiện nay quá tải, kinh phí đầu tư, cải tạo nâng cấp các bãi rác còn thiếu, tỷ lệ xử lý bằng cách chôn lấp còn cao, về lâu dài chưa đảm bảo công tác BVMT.

III. KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT

1. Với Chính phủ

- Chỉ đạo các Bộ, ngành xem xét hoàn thiện các cơ chế, chính sách, pháp luật về BVMT; đẩy nhanh tiến độ cụ thể hóa các văn bản hướng dẫn thi hành Luật BVMT năm 2020 theo thẩm quyền của các Bộ, ngành theo Quyết định số 343/QĐ-TTg để địa phương có cơ sở thực hiện như hướng dẫn phân loại CTRSH tại nguồn, phương pháp định giá dịch vụ xử lý CTRSH; định mức kinh tế - kỹ thuật về thu gom, vận chuyển và xử lý CTRSH; giá dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý CTRSH; hướng dẫn xây dựng Kế hoạch hành động đa dạng sinh học cấp tỉnh...

- Tiếp tục hỗ trợ tỉnh 45.000 triệu đồng để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng công trình cơ sở hòa táng cho đồng bào dân tộc Khmer tại huyện Trà Cú.

2. Với Bộ Tài nguyên và Môi trường

- Phối hợp với Bộ Tài chính tăng cường tập huấn, hướng dẫn, hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các địa phương về công tác thu phí BVMT đối với nước thải công nghiệp, đặc biệt là các dự án lớn, phức tạp có nguồn thải lớn như các Nhà máy Nhiệt điện Duyên Hải.

- Quan tâm hỗ trợ chuyên môn cho tỉnh trong việc theo dõi, kiểm tra các dự án thuộc Trung tâm Điện lực Duyên Hải, các dự án do Trung ương phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, Giấy phép môi trường.

- Tăng cường phối hợp giữa các Bộ, ngành để hỗ trợ, hướng dẫn cụ thể rõ ràng, kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong thực hiện công tác BVMT ở địa phương trong khi thi hành Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và văn bản hướng dẫn thi hành; nhất là trong công tác hướng dẫn thực hiện thủ tục môi trường, kiểm soát ô nhiễm môi trường.

Phần thứ hai

KẾ HOẠCH VÀ DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024 VÀ KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH - NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 03 NĂM 2024-2026 TỪ NGUỒN KINH PHÍ SỰ NGHIỆP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

I. KẾ HOẠCH BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Trên cơ sở các kết quả đã đạt được và hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 4431/BTNMT-KHTC, Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh xây dựng Kế hoạch BVMT năm 2024 và giai đoạn 2024-2026 với một số nội dung sau:

1. Hỗ trợ xử lý các điểm gây ô nhiễm môi trường bức xúc tại địa phương

Tiếp tục chỉ đạo thực hiện Quyết định số 1446/QĐ-UBND ngày 23/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phê duyệt Đề án tăng cường năng lực và hạ tầng kỹ thuật thực hiện quản lý chất thải rắn. Tập trung thực hiện hoạt động phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý giảm thiểu chôn lấp CTRSH đô thị và nông thôn trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

Đẩy nhanh tiến độ lựa chọn nhà đầu tư Nhà máy xử lý CTR tỉnh Trà Vinh công suất 500 tấn/ngày đêm, sớm đưa vào vận hành góp phần giải quyết vấn đề rác thải trên địa bàn tỉnh.

Xử lý dứt điểm cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng Bãi rác thành phố Trà Vinh và không để phát sinh cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng mới.

Tiếp tục chỉ đạo thực hiện Quyết định số 1355/QĐ-UBND ngày 31/7/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phê duyệt Đề án cải tạo, phục hồi các tuyến kênh, mương, đoạn sông đang bị ô nhiễm, suy thoái môi trường trên địa bàn tỉnh.

Tiếp tục triển khai công tác BVMT tại các làng nghề, các khu, cụm công nghiệp, các cơ sở sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và vùng nông thôn.

2. Phòng ngừa, kiểm soát ô nhiễm môi trường

Chỉ đạo thực hiện nghiêm các Nghị quyết của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về BVMT. Thu hút đầu tư phải bảo đảm yêu cầu về BVMT; các dự án đầu tư, cơ sở sản xuất mới phải có công nghệ thân thiện môi trường, đầu tư các trang thiết bị giảm thiểu ô nhiễm, xử lý chất thải đảm bảo đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn môi trường trước khi xả thải vào môi trường.

Nâng cao chất lượng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường và Giấy phép môi trường; tăng cường thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về BVMT; hậu kiểm báo cáo ĐTM đã được phê duyệt. Báo cáo tổng quan về hiện trạng môi trường tỉnh Trà Vinh 05 năm (2021-2025).

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về BVMT, quản lý chất thải của các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh; chú trọng các cơ sở có nguồn xả thải lớn, các khu, cụm công nghiệp và các dự án lớn Trung tâm Điện lực Duyên Hải, Luồng cho tàu biển có trọng tải lớn vào sông Hậu..., bảo đảm không để xảy ra sự cố môi trường nghiêm trọng. Hướng dẫn các cơ sở xây dựng, vận hành hệ thống xử lý nước thải tập trung, lắp đặt và vận hành hệ thống quan trắc nước thải tự động và truyền số liệu trực tiếp về Sở Tài nguyên và Môi trường.

Tiếp tục rà soát, thống kê và thu phí BVMT đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh có phát sinh nước thải công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Quan trắc môi trường tinh định kỳ hàng năm, từng bước nâng tần suất quan trắc môi trường. Vận hành 07 trạm quan trắc môi trường tự động liên tục (03 trạm không khí, 02 trạm nước mặt và 02 trạm nước biển ven bờ) và 14 trạm quan trắc dự

báo nước mặn và giám sát chất lượng nước tự động để theo dõi diễn biến chất lượng môi trường nhằm kịp thời dự báo và phòng ngừa ứng phó sự cố môi trường.

Chỉ đạo triển khai thực hiện các giải pháp tăng cường kiểm soát ô nhiễm môi trường không khí theo Chỉ thị số 03/CT-TTg ngày 18/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch quản lý chất lượng môi trường không khí tỉnh Trà Vinh sau khi ban hành.

Kiểm soát chặt chẽ việc nhập khẩu phế liệu, máy móc, thiết bị đã qua sử dụng theo Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 17/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ về giải quyết kịp thời vấn đề nhập khẩu và sử dụng phế liệu làm nguyên liệu sản xuất. Kiểm soát chặt chẽ việc sản xuất, nhập khẩu và sử dụng hóa chất, thuốc bảo vệ thực vật, phân bón hóa học dùng trong nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản.

Xây dựng hướng dẫn quản lý chất thải rắn sinh hoạt của hộ gia đình, cá nhân; giá cụ thể đối với dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

Điều tra, thống kê, phân loại, đánh giá các nguồn thải nhựa phát sinh từ công nghiệp, nông nghiệp, ngư nghiệp, dịch vụ và đề xuất các phương án quản lý hiệu quả trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

Hỗ trợ các địa phương việc thực hiện tiêu chí môi trường cho các xã đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu và huyện nông thôn mới, huyện nông thôn mới nâng cao.

3. Quản lý chất thải

Tiếp tục ban hành theo thẩm quyền, chỉ đạo tổ chức triển khai các quy định về quản lý chất thải thuộc thẩm quyền của địa phương theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Quyết định số 343/QĐ-TTg.

Triển khai Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 07/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh Chiến lược quốc gia về quản lý tổng hợp chất thải rắn đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2050; Nghị quyết số 09/NQ-CP ngày 03/02/2019 tại phiên họp thường kỳ Chính phủ tháng 01/2019. Đẩy mạnh chính sách thu hút xã hội hóa công tác xử lý chất thải, đặc biệt là chất thải rắn sinh hoạt nông thôn.

Xây dựng hướng dẫn quản lý chất thải rắn sinh hoạt của hộ gia đình, cá nhân; giá cụ thể đối với dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

Tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị số 33/CT-TTg ngày 20/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý, tái sử dụng, tái chế, xử lý và giảm thiểu chất thải nhựa; Kế hoạch hành động thực hiện quản lý rác thải nhựa đại dương đến năm 2030 của tỉnh Trà Vinh. Thực hiện điều tra, thống kê, phân loại, đánh giá các nguồn thải nhựa phát sinh từ công nghiệp, nông nghiệp, ngư nghiệp, dịch vụ và đề xuất các phương án quản lý hiệu quả trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

Đẩy mạnh xử lý, sử dụng tro xỉ của các nhà máy nhiệt điện làm nguyên liệu sản xuất vật liệu xây dựng và trong công trình xây dựng theo Chỉ thị số

08/CT-TTg ngày 26/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ. Tăng cường thực hiện quản lý chất thải, CTNH ở các đô thị, Khu công nghiệp.

Lập báo cáo chuyên đề về môi trường và tổng hợp số liệu về môi trường tỉnh Trà Vinh hàng năm.

Tiếp tục triển khai và nhân rộng các mô hình điển hình của cộng đồng dân cư, thanh niên, các tổ chức tôn giáo tham gia BVMT, vệ sinh, tạo cảnh quan môi trường đô thị xanh-sạch-đẹp; mô hình điểm về xử lý chất thải nông thôn, làng nghề, mô hình thu gom, xử lý rác thải nhựa; vận hành hoạt động các bãi chôn lấp chất thải hợp vệ sinh...

4. Bảo tồn đa dạng sinh học

Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện Luật Đa dạng sinh học và các văn bản hướng dẫn thi hành; Quyết định số 149/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược quốc gia về bảo tồn đa dạng sinh học đến năm 2030, tầm nhìn 2050; Quyết định số 1975/QĐ-TTg ngày 24/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động quốc gia về bảo tồn và sử dụng bền vững các vùng đất ngập nước giai đoạn 2021-2030; Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 17/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách để bảo tồn các loài chim hoang dã, di cư tại Việt Nam.

Điều tra và lập danh mục loài ngoại lai xâm hại trên địa bàn tỉnh Trà Vinh. Thống kê quản lý thông tin dữ liệu về đa dạng sinh học trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

5. Tăng cường năng lực quản lý môi trường

Tăng cường năng lực chuyên môn cho cán bộ làm công tác BVMT các cấp đáp ứng nhu cầu thực tế. Tăng cường năng lực BVMT và thích ứng với biến đổi khí hậu của ngành y tế, nông nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Tăng cường sự phối hợp chặt chẽ giữa các cấp, các ngành và đoàn thể trong triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch liên tịch về BVMT đã ký kết, tăng cường vai trò phản biện, giám sát, tham gia quản lý nhà nước về BVMT của các Hội đoàn thể; định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả hoạt động phối hợp, đảm bảo có hiệu quả, đúng theo các nội dung, mục tiêu đề ra.

6. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng về BVMT

Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến sâu rộng Luật BVMT năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật trên địa bàn tỉnh.

Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức, thúc đẩy các mô hình, điển hình về BVMT, ứng phó với biến đổi khí hậu; đặc biệt là phân loại rác thải tại nguồn, hạn chế sử dụng nhựa, túi nilon khó phân hủy, sử dụng một lần, bảo vệ các loài hoang dã, xây dựng lối sống thân thiện môi trường...

Lồng ghép công tác tuyên truyền BVMT, thí điểm các mô hình mẫu, điển hình tiên tiến về BVMT trong các trường học, các mô hình Trường học xanh - sạch - đẹp tại các cấp học.

7. Triển khai, thực hiện Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 31/8/2016 của Thủ-tướng Chính phủ

Thực hiện tốt công tác thẩm định các thủ tục môi trường theo Luật BVMT năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Tăng cường công tác thanh, kiểm tra, giám sát đặc biệt đối với các dự án, khu, cụm công nghiệp, làng nghề và các cơ sở sản xuất kinh doanh tiềm ẩn nguy cơ ô nhiễm cao; xử lý triệt để cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng. Trên cơ sở đó xác định các dự án cần ưu tiên quản lý, giám sát, kiểm tra chặt chẽ

Vận hành các trạm quan trắc môi trường tự động, liên tục đã đầu tư để theo dõi, giám sát chất lượng môi trường. Buộc các cơ sở có quy mô xả nước thải lớn lắp đặt các thiết bị kiểm soát, giám sát hoạt động xả thải, quan trắc môi trường và truyền số liệu trực tiếp về Sở Tài nguyên và Môi trường theo quy định.

Triển khai thực hiện Đề án tăng cường năng lực và hạ tầng kỹ thuật thực hiện quản lý chất thải rắn, kịp thời điều chỉnh, bổ sung quy hoạch xây dựng mới và nâng cấp, cải tạo hoặc đóng cửa các bãi chôn lấp không còn khả năng sử dụng, không đạt yêu cầu về BVMT và định hướng giải pháp xử lý.

8. Ứng phó với biến đổi khí hậu

Triển khai Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 09/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch hành động giảm phát thải khí mê-tan đến năm 2030. Xây dựng và vận hành hệ thống đo đạc, báo cáo, thẩm định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính cấp tỉnh. Đánh giá tiềm năng của tỉnh Trà Vinh tham gia thị trường carbon.

Tiếp tục tập huấn, tuyên truyền, nâng cao năng lực ứng phó với biến đổi khí hậu và các hiện tượng thời tiết cực đoan... cho các tầng lớp nhân dân.

II. CÁC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN THỰC HIỆN KẾ HOẠCH (đính kèm phụ lục 02):

Tổng kinh phí dự toán kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2024-2026 là: **289.824** triệu đồng, trong đó kinh phí thực hiện năm 2024 là **89.689** triệu đồng, cụ thể:

1. Kinh phí cấp tỉnh

STT	Đơn vị	Kinh phí (triệu đồng)		
		2024	2025	2026
I	Sở, ban, ngành tỉnh	14.495	33.674	40.668
1	Sở Tài nguyên và Môi trường	11.874	31.285	38.155
2	Sở Công Thương	13	13	13
3	Sở Y tế	618	618	650
4	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	609	396	385
5	Sở Giáo dục và Đào tạo	609	490	490
6	Ban Quản lý Khu Kinh tế Trà Vinh	20	20	20

7	Công an tỉnh	752	852	955
II	Hội đoàn thể tỉnh	1.905	1.780	1.346
1	Hội Nông dân tỉnh	260	260	260
2	Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh	651	541	107
3	Hội Cựu chiến binh tỉnh	400	400	400
4	Tinh đoàn	142	127	127
5	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh	251	251	251
6	Liên minh Hợp tác xã	201	201	201
	Tổng cộng:	16.400	35.454	42.014

2. Kinh phí cấp huyện

STT	Đơn vị	Kinh phí (triệu đồng)		
		2024	2025	2026
1	Huyện Càng Long	3.525	3.315	3.392
2	Huyện Tiểu Cần	2.940	2.821	3.385
3	Huyện Châu Thành	3.200	2.997	3.162
4	Huyện Trà Cú	6.900	3.224	3.224
5	Huyện Cầu Kè	3.270	2.898	3.105
6	Huyện Cầu Ngang	3.765	3.053	3.256
7	Huyện Duyên Hải	3.580	3.425	3.280
8	Thị xã Duyên Hải	4.277	3.635	3.635
9	Thành phố Trà Vinh	41.832	34.480	36.380
	Tổng cộng:	73.289	59.848	62.819

Trên đây là Kế hoạch dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2024-2026 từ nguồn kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường, Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- TT. TU, TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Hội đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- LĐVP; các Phòng;
- Lưu: VT, NN *phong* 03

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Quỳnh Thiện



Phụ lục 1

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU NĂM 2022-2023

(Kèm theo Kế hoạch số **87** /KH-UBND ngày **18** tháng 9 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Tên nhiệm vụ/ dự án	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Kinh phí năm 2022	Lũy kế đến hết năm 2022	Dự toán năm 2023	Đơn vị thực hiện; lưu giữ sản phẩm	Tiến độ giải ngân (%)	Các kết quả chính đã đạt được	Ghi chú
I	CẤP TỈNH									
I.1	Sở Tài nguyên và Môi trường									
A	Nhiệm vụ chuyên môn									
A1	Nhiệm vụ chuyển tiếp		53,863	45,902	47,936	2,672				
1	Nhóm nhiệm vụ Tăng cường kiểm soát nguồn thải, nguồn ô nhiễm; quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại và phế liệu nhập khẩu		7,041	3,103	4,065	1,600				
1.1	Đánh giá hiện trạng và đề xuất quy trình kiểm soát ô nhiễm môi trường tại mô hình nuôi tôm thâm canh và bán thâm canh trên địa bàn tỉnh Trà Vinh	2021-2022	1,795	1,091	1,537		Viện Môi trường và Tài nguyên	86	15 quyền báo cáo tóm tắt, 15 quyền báo cáo chính, 03 đĩa CD, các chuyên đề, phiếu điều tra xã hội học, phiếu phân tích kết quả môi trường, bài báo, bản đồ...	Kết thúc tháng 12/2022, Kinh phí giải ngân giảm do giám thầu, giảm thuế 8% và thanh toán theo thực tế.
1.2	Điều tra hiện trạng phát sinh rác thải nhựa trên địa bàn tỉnh Trà Vinh và đề xuất biện pháp giảm thiểu, tái sử dụng và tái chế phù hợp với điều kiện kinh tế Trà Vinh	2021-2022	1,764	993	1,497		- Công ty TNHH MTV Sản xuất Thương mại Dịch vụ Thanh Đồng (gói thầu số 03). - Viện Nhiệt đới môi trường (gói thầu số 04).	85	15 quyền báo cáo tóm tắt, 15 quyền báo cáo chính, 03 đĩa CD, các chuyên đề, phiếu điều tra, kết quả phân tích, bài báo đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành, bản đồ...	Kết thúc tháng 12/2022, Kinh phí giải ngân giảm do giám thầu, giảm thuế 8% và thanh toán theo thực tế.

STT	Tên nhiệm vụ/ dự án	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Kinh phí năm 2022	Lấy kế đến hết năm 2022	Dự toán năm 2023	Đơn vị thực hiện; lưu giữ sản phẩm	Tiến độ giải ngân (%)	Các kết quả chính đã đạt được	Ghi chú
1.1	Dự án Xây dựng Kế hoạch quản lý chất lượng môi trường không khí trên địa bàn tỉnh	2022-2023	2,394.624	0	433.482	1,710	Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên Môi trường và Biển	20.1	- 15 quyển báo cáo tóm tắt và báo cáo tổng kết; - Các bản đồ nguồn thải tỷ lệ 1:50.000; hiện trạng và dự báo ô nhiễm tỷ lệ 1:10.000; - Dự thảo Kế hoạch quản lý chất lượng môi trường không khí trên địa bàn tỉnh; - Các kết quả phân tích mẫu, phiếu điều tra, báo cáo kiểm kê phát thải, báo cáo mô hình không khí tỉnh Trà Vinh...	Kết thúc tháng 12/2023
1.2	Dự án đầu tư thiết bị 14 trạm quan trắc dự báo mặn và giám sát chất lượng nước tự động tỉnh Trà Vinh	2023	6,427	0	-	7,000	Sở TNMT và đơn vị có chức năng thực hiện	-	Đầu tư thiết bị 14 trạm quan trắc dự báo mặn và giám sát chất lượng nước tự động	Kết thúc tháng 12/2023
B	Nhiệm vụ thường xuyên									
B1	Quan trắc		3,847	1,760		1,982				
1	Quan trắc môi trường	2022	1,792	1,760			Trung tâm Kỹ thuật tài nguyên và môi trường - Sở Tài nguyên và Môi trường	98.2	Lấy 144 mẫu nước mặt, 72 mẫu nước dưới đất, 20 mẫu nước thải, 20 mẫu nước biển ven bờ, 128 mẫu không khí để phân tích	Kinh phí giải ngân giảm do giảm thuế 8%
2	Quan trắc môi trường năm 2023 (thuộc dịch vụ sự nghiệp công Thực hiện công tác quan trắc môi trường trên địa bàn tỉnh (hoạt động quan trắc định kỳ)	2023	2,055			1,982	Trung tâm Kỹ thuật tài nguyên và môi trường - Sở Tài nguyên và Môi trường	-	Lấy 192 mẫu nước mặt, 72 mẫu nước dưới đất, 20 mẫu nước thải, 30 mẫu nước biển ven bờ, 180 mẫu không khí để phân tích	Kết thúc tháng 12/2023
B2	Tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức và ý thức trách nhiệm về bảo vệ môi trường		735	223		492				

STT	Tên nhiệm vụ/ dự án	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Kinh phí năm 2022	Lũy kế đến hết năm 2022	Dự toán năm 2023	Đơn vị thực hiện; lưu giữ sản phẩm	Tiến độ giải ngân (%)	Các kết quả chính đã đạt được	Ghi chú
1	Kế hoạch truyền thông môi trường năm 2022	2022	238	223			Công ty TNHH In ấn, quảng cáo, xây dựng Lâm Nguyễn	93.7	Thay phông nền 13 pano và in ấn 10.000 bướm tin tuyên truyền về BVMT	Kinh phí giải ngân giảm do giảm thuế 8%
2	Thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và tập huấn chuyên môn nghiệp vụ thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường (Nhiệm vụ: Kế hoạch truyền thông môi trường năm 2023)	2023	497			492	Trung tâm Công nghệ thông tin tài nguyên và môi trường - Sở TNMT	-	Tổ chức mittinh hưởng ứng Ngày MTTG 05/6, Hội thảo quản lý chất thải nhựa, phát sóng theo hình thức chuyên đề (56 câu hỏi - đáp) tuyên truyền về BVMT, in 6.500 bướm tin và 06 Mô hình hạn chế rác thải nhựa	Kết thúc tháng 12/2023
B3	Các nhiệm vụ khác		2,155	265		1,480				
1	Kế hoạch Vận hành máy chủ phương án quản lý chất thải rắn	2022	74	67			Trung tâm Công nghệ thông tin tài nguyên và môi trường - Sở TNMT	50	- Vận hành máy chủ phương án quản lý chất thải rắn liên tục, ổn định. - Báo cáo kết quả thực hiện.	Kết thúc tháng 12/2022.
2	Quản lý hệ thống quan trắc môi trường tự động, liên tục (bao gồm cả vận hành, bảo dưỡng, bảo trì, sửa chữa, hiệu chuẩn, kiểm định) (Nhiệm vụ: Kế hoạch quản lý hệ thống quan trắc môi trường tự động, liên tục (bao gồm cả vận hành, bảo dưỡng, bảo trì, sửa chữa, hiệu chuẩn, kiểm định)) 02 trạm quan trắc môi trường không khí tự động, liên tục	2022	282	198				-	- Thực hiện vận hành máy chủ, bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa, hiệu chuẩn, kiểm định 02 trạm quan trắc môi trường không khí tự động, liên tục; - Báo cáo kết quả thực hiện; các giấy chứng nhận, tem hiệu chuẩn, kiểm định.	Kết thúc tháng 12/2022.
	Vận hành máy chủ		15	14			Trung tâm Công nghệ thông tin tài nguyên và môi trường - Sở Tài nguyên và Môi trường			

STT	Tên nhiệm vụ/ dự án	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Kinh phí năm 2022	Lũy kế đến hết năm 2022	Dự toán năm 2023	Đơn vị thực hiện; lưu giữ sản phẩm	Tiến độ giải ngân (%)	Các kết quả chính đã đạt được	Ghi chú
	Kiểm định, hiệu chuẩn thiết bị		96	74			Trung tâm Nghiên cứu và Ứng dụng Khoa học Công nghệ			
	Vận hành, bảo dưỡng, bảo trì		172	110			Trung tâm Kỹ thuật tài nguyên và môi trường - Sở Tài nguyên và Môi trường			Kinh phí giải ngân giảm do giảm số lượng công lao động, công tác phí một số hạng mục công việc theo thực tế.
3	Quản lý hệ thống quan trắc môi trường tự động, liên tục (bao gồm cả vận hành, bảo dưỡng, bảo trì, sửa chữa, hiệu chuẩn, kiểm định)	2023	1,641			1,480		-	- Thực hiện vận hành máy chủ, bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa, hiệu chuẩn, kiểm định 07 trạm quan trắc tự động, liên tục; - Báo cáo kết quả thực hiện; các giấy chứng nhận, tem hiệu chuẩn, kiểm định.	Kết thúc tháng 12/2023.
3.1	02 trạm quan trắc môi trường không khí tự động, liên tục		1,173			1,092				
-	Vận hành máy chủ		1,046			967	Trung tâm Công nghệ thông tin tài nguyên và môi trường - Sở Tài nguyên và Môi trường			
-	Kiểm định, hiệu chuẩn thiết bị		96			96	Đơn vị có chức năng kiểm định, hiệu chuẩn.			
-	Vận hành, bảo dưỡng, bảo trì		31			28	Trung tâm Kỹ thuật tài nguyên và môi trường - Sở Tài nguyên và Môi trường			
3.2	05 trạm quan trắc môi trường tự động, liên tục		468			389				
-	Vận hành, bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa		185			107	Trung tâm Công nghệ thông tin tài nguyên và môi trường - Sở Tài nguyên và Môi trường			

STT	Tên nhiệm vụ/ dự án	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Kinh phí năm 2022	Lũy kế đến hết năm 2022	Dự toán năm 2023	Đơn vị thực hiện; lưu giữ sản phẩm	Tiến độ giải ngân (%)	Các kết quả chính đã đạt được	Ghi chú
-	Hiệu chuẩn, kiểm định		248			248	Đơn vị có chức năng kiểm định, hiệu chuẩn.			
-	Vận hành máy chủ		34			34	Trung tâm Kỹ thuật tại nguyên và môi trường - Sở Tài nguyên và Môi trường			
4	Báo cáo chuyên đề về hiện trạng Môi trường hàng năm phục vụ lập báo cáo hiện trạng môi trường 05 năm. (Nhiệm vụ: Báo cáo Hiện trạng môi trường tỉnh Trà Vinh năm 2023 - Chuyên đề Môi trường đô thị)	2023	158			158	Trung tâm Kỹ thuật tại nguyên và môi trường - Sở Tài nguyên và Môi trường	-	- Thu thập, tổng hợp, xử lý thông tin, số liệu; - Lấy và thử nghiệm mẫu 02 đợt vào mùa nắng và mùa mưa phục vụ đánh giá chất lượng môi trường đô thị: không khí xung quanh và tiếng ồn (16 mẫu), nước mặt (14 mẫu), nước dưới đất (12 mẫu). - Xây dựng báo cáo (06 Báo cáo chuyên đề và báo cáo tổng kết).	Kết thúc tháng 12/2023.
I.2	SỞ, BAN NGÀNH VÀ HỘI ĐOÀN THÌE									
1	Sở Công Thương	2022-2023		24		24			- Tổ chức 08 đợt treo băng rôn tuyên truyền, in ấn 1.000 băng rôn tuyên truyền BVMT tại các khu vực chợ trên địa bàn tỉnh; tổ chức tuyên truyền các sự kiện như Giờ trái đất, Ngày môi trường thế giới, Tuần lễ biển và hải đảo,...; khảo sát và hướng dẫn 33 doanh nghiệp ngành Công Thương thực hiện BVMT tại cơ sở... - Triển khai dự án "Điều tra, kiểm kê những công nghệ kém hiệu quả, không thân thiện với môi trường tăng phát thải khí nhà kính trong ngành công thương và xây dựng lộ trình kế hoạch thực hiện giảm nhẹ phát thải khí nhà kính"...	

STT	Tên nhiệm vụ/ dự án	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Kinh phí năm 2022	Lũy kế đến hết năm 2022	Dự toán năm 2023	Đơn vị thực hiện; lưu giữ sản phẩm	Tiến độ giải ngân (%)	Các kết quả chính đã đạt được	Ghi chú
2	Sở Y tế	2022-2023		1,252		4,018			<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức các hoạt động Bảo vệ môi trường cơ sở y tế như: kiểm tra giám sát vận hành hệ thống nước thải y tế, quy trình phân loại, thu gom xử lý chất thải y tế, 47 tập huấn giảm thiểu rác nhựa, quản lý chất thải, vệ sinh môi trường, BDKH cho các cơ sở y tế... - Đánh giá tính dễ bị tổn thương và năng lực thích ứng với của ngành y tế đối với biến đổi khí hậu 110 cơ sở; - Điều tra, thống kê chất thải, đánh giá tình hình ô nhiễm, suy thoái và sự cố môi trường lĩnh vực y tế... 	
3	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	2022-2023		1,153		1,322			<ul style="list-style-type: none"> - 67 lớp tuyên truyền nâng cao nhận thức người chăn nuôi về BVMT; tập huấn 104 lớp BVMT trong bảo vệ thực vật; - Lắp 09 pano làng nghề tuyên truyền BVMT; 35.000 tờ rơi, 2 cuộc rà soát tiêu chi công nhận làng nghề, kiểm tra giám sát công tác BVMT làng nghề. - Điều tra, đánh giá lập phương án bảo tồn các giống loài động vật, thực vật quý hiếm có nguy cơ tuyệt chủng tại tỉnh Trà Vinh; rà soát các hệ sinh thái tự nhiên có đủ điều kiện thành lập khu bảo tồn thiên nhiên. - Xây dựng phương án bảo tồn các loài Dơi ngựa và các khu vực sinh sản tập trung của một số loài chim trên địa bàn tỉnh Trà Vinh 	

STT	Tên nhiệm vụ/ dự án	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Kinh phí năm 2022	Lũy kế đến hết năm 2022	Dự toán năm 2023	Đơn vị thực hiện; lưu giữ sản phẩm	Tiến độ giải ngân (%)	Các kết quả chính đã đạt được	Ghi chú
4	Sở Giáo dục và Đào tạo	2022-2023		355		696			<ul style="list-style-type: none"> - 01 lớp bồi dưỡng xây dựng và thiết kế hoạt động giáo dục môi trường tại trường THPT đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông 2018" có 85 giáo viên các trường THPT, Trung tâm GDNN-GDTX, Trung tâm GDTX-HNDN tham gia. - Các hoạt động tìm hiểu về môi trường hiện tại và nguyên nhân của biến đổi khí hậu cho 44/44 các cơ sở giáo dục... 	
5	Ban Quản lý Khu Kinh tế Trà Vinh	2022-2023		85		110			Tuyên truyền, giáo dục nâng cao kiến thức BVMT, hưởng ứng các Ngày lễ MT hàng năm.	
6	Hội Nông dân tỉnh	2022-2023		214		214			Tổ chức hoạt động cải thiện cảnh quan môi trường theo Chỉ thị số 27-CT/TU, mô hình thu gom, xử lý rác thải; tập huấn truyền thông môi trường cho hội viên...	
7	Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh	2022-2023		660		697				
8	Hội Cựu chiến binh tỉnh	2022-2023		200		200			Hỗ trợ cho 280 Câu lạc bộ Môi trường tổ chức các hoạt động tuyên truyền BVMT trong sinh hoạt cho các phân, chi hội, Chi thị số 15-CT/TU, Chi thị số 27-CT/TU...; ra quân vệ sinh môi trường, cải tạo cảnh quan môi trường	
9	Tỉnh đoàn	2022-2023		233		233			Tổ chức hoạt động cải thiện cảnh quan môi trường; các Ngày chủ nhật xanh; tuyên truyền phòng chống rác thải nhựa, mô hình kinh tế xanh, tuần hoàn...	

STT	Tên nhiệm vụ/ dự án	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Kinh phí năm 2022	Lũy kế đến hết năm 2022	Dự toán năm 2023	Đơn vị thực hiện; lưu giữ sản phẩm	Tiến độ giải ngân (%)	Các kết quả chính đã đạt được	Ghi chú
10	Liên minh Hợp tác xã	2022-2023		230		201			Hỗ trợ thùng phân loại rác tại Chợ Châu Thành, Lương Hòa A và thị trấn Cầu Kè; 7 cuộc tuyên truyền BVMT cho 126 thành viên và hộ tiểu thương hợp tác xã	
11	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh	2022-2023		246		246			Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày lễ môi trường; duy trì nhân rộng mô hình khu dân cư gắn với tôn giáo BVMT, ứng phó biến đổi khí hậu...	
II	CẤP HUYỆN									
1	Huyện Càng Long	2022-2023		4,153		2,270			- Thu gom, vận chuyển xử lý CRTSH; Mô hình cung cấp thùng thu gom, xử lý CTRSH tại xã Phương Thạnh, Mỹ Cẩm, Tân An, An Trường A, Đức Mỹ; thực hiện đề án thu gom CTRSH. - Duy trì hoạt động hệ thống giám sát camera môi trường. - Báo cáo hiện trạng môi trường, Tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức và ý thức trách nhiệm về BVMT, sửa chữa pano, tuyên truyền chỉ thị 27.	
2	Huyện Tiểu Cần	2022-2023		2,207		2,207			- Báo cáo công tác BVMT, mua thùng rác' - Tổ chức các hoạt động thực hiện Chỉ thị số 15-CT/TU, Chỉ thị số 27-CT-TU, các hoạt động hưởng ứng ngày lễ môi trường, các mô hình BVMT; - Thu phí nước thải công nghiệp; thu gom vận chuyển CTRSH, xây dựng phương án thu gom rác thải, vận hành bãi rác Tập Ngãi, dọn vệ sinh bãi rác Tân Hòa, phun khử mùi bãi rác, thuê đơn vị chức năng xử lý CTNH, thu mẫu để xử lý cơ sở vi phạm...	

STT	Tên nhiệm vụ/ dự án	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Kinh phí năm 2022	Lũy kế đến hết năm 2022	Dự toán năm 2023	Đơn vị thực hiện; lưu giữ sản phẩm	Tiến độ giải ngân (%)	Các kết quả chính đã đạt được	Ghi chú
3	Huyện Châu Thành	2022-2023		2,349		2,040			<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra công tác BVMT các cơ sở sản xuất kinh doanh, thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TU, tổ chức hoạt động truyền thông môi trường. - Duy trì, vận hành các bãi rác, báo cáo giám sát môi trường bãi rác, BVMT cấp huyện, thu gom CTNH, hỗ trợ thu gom xử lý rác xã Hòa Minh, Long Hòa, lùa rác bãi rác xã Hòa Lợi, lắp đặt camera giám sát... 	
4	Huyện Trà Cú	2022-2023		1,256		2,436			<ul style="list-style-type: none"> - Thu gom CTRSH, giám sát xử lý rác công ty Kim Hoàng Phát; đầu tư xử lý CTRSH. - Kiểm tra công tác BVMT; lập báo cáo giám sát MT; thực hiện các mô hình BVMT. - Kiểm kê, kiểm soát, bảo vệ chất lượng nước, phục hồi cảnh quan môi trường, cải tạo hệ sinh thái ao hồ... 	
5	Huyện Cầu Kè	2022-2023		2,422		2,066			<ul style="list-style-type: none"> - Tuyên truyền BVMT, thu gom, vận chuyển xử lý RTSH, báo cáo công tác BVMT; xác nhận GPMT, thực hiện Chỉ thị số 15-CT/TU... - Mua sắm thùng chức rác; mở rộng bãi rác, giám sát môi trường... 	
6	Huyện Cầu Ngang	2022-2023		2,406		2,304			<ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ thùng rác cho các xã, thị trấn; cào thu gom rác; vận hành lò đốt cụm xã; lắp đặt pano tuyên truyền BVMT, quan trắc môi trường bãi rác, lập báo cáo công tác BVMT huyện; báo cáo hiện trạng bãi chôn lấp CTRSH huyện và xã Kim Hòa... - Tổ chức các hoạt động hưởng ứng ngày lễ môi trường, cải thiện cảnh quan môi trường... 	

STT	Tên nhiệm vụ/ dự án	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Kinh phí năm 2022	Lũy kế đến hết năm 2022	Dự toán năm 2023	Đơn vị thực hiện; lưu giữ sản phẩm	Tiến độ giải ngân (%)	Các kết quả chính đã đạt được	Ghi chú
7	Huyện Duyên Hải	2022-2023		3,319		1,770			<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra môi trường, mô hình BVMT tại xã, thị trấn, vận hành lò đốt xã Đông Hải, báo cáo công tác BVMT xã Đông Hải, đóng cửa bãi rác Long Vĩnh... - Hỗ trợ hoạt động thu gom RTSH, phun xịt khử mùi bãi rác... 	
8	Thị xã Duyên Hải	2022-2023		4,720		5,346			<ul style="list-style-type: none"> - Khắc phục ONMT bãi rác TXDH, quét dọn vệ sinh thu gom, vận chuyển xử lý RTSH; mua sắm thùng chứa RTSH - Lập báo cáo công tác BVMT bãi rác TXDH, lập đề án thực hiện dịch vụ quét dọn, thu gom, vận chuyển, xử lý RTSH giai đoạn 2023-2025 trên địa bàn TXH; cấp GPMT, kiểm tra công tác BVMT; tập huấn BVMT; - Tổ chức hưởng ứng ngày lễ môi trường; thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TU, các hoạt động tuyên truyền BVMT; nhân rộng mô hình thu gom, phân loại RTSH... 	
9	Thành phố Trà Vinh	2022-2023		74,286		29,338			<ul style="list-style-type: none"> - Thu giá dịch vụ thu gom rác thải; xử lý rác thải sinh hoạt hàng ngày TPTV. - Kiểm tra công tác BVMT; Tổ chức hưởng ứng ngày lễ môi trường... 	

TT	Tên nhiệm vụ.	Cơ sở pháp lý	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Lợi ích đến hết năm 2022	Dự toán năm 2023	Kinh phí năm 2024	Kinh phí dự kiến năm 2025	Kinh phí dự kiến năm 2026	Chi trả
-	Vấn hành, báo đường, báo trí						185			185	5.500	5.500	
-	Vấn hành máy chủ						153			153	153	153	
4	Kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ BVANT năm 2020					153	291	-		291	325	325	
4.1	Thẩm định các hồ sơ mời tender có liên quan (lấy và phân tích mẫu mời tender thực vụ công tác kiểm tra, giám lý và giám sát môi trường (Kiểm tra công tác bảo vệ môi trường tại các vị trí làm việc tại Trung tâm Điện lực Duyên Hải (QĐ) số 552/QĐ-LBND) ngày 19/3/2021)					189	55			55	63	63	63
4.2	Thẩm định các hồ sơ mời tender có liên quan (lấy và phân tích mẫu mời tender thực vụ công tác kiểm tra, giám lý và giám sát môi trường (Kiểm tra công tác bảo vệ môi trường tại các vị trí làm việc tại Trung tâm Điện lực Duyên Hải (QĐ) số 552/QĐ-LBND) ngày 19/3/2021)					675	197			197	225	225	225
4.3	Kế hoạch tăng cường được hiện và hiện tại, giám sát việc triển khai dự án Chi phí số 27-CT/TT của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch số 04/2021-UBND của UBND tỉnh					107	39			39	33	33	37

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Lấy kể đến hết năm 2022	Dự toán năm 2023	Kinh phí dự kiến năm 2024	Kinh phí dự kiến năm 2025	Kinh phí dự kiến năm 2026	Ghi chú
5	Công tác thanh tra, kiểm tra lĩnh vực BVNT (Thành tra Sở TNNT)						Hàng năm	480			160	160	160	
6	Hội đồng thẩm định kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu	Quyết định số 12/2021/QĐ-TTg ngày 24/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; Quyết định số 21/2022/QĐ-UBND ngày 23/8/2022 và Quyết định số 923/QĐ-UBND ngày 02/6/2023 của UBND tỉnh Trà Vinh	Tổ chức thực hiện đúng theo Quyết định số 12/2021/QĐ-TTg ngày 24/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 21/2022/QĐ-UBND ngày 23/8/2022 (Thành định Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu 09 huyện, thị xã và thành phố, các thành phố Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu và các cơ sở hoạt động kinh doanh, khai thác, vận chuyển, chuyển tải sử dụng xăng dầu có quy mô từ 60m3 (đơn) trở lên trên địa bàn tỉnh Trà Vinh 02 cuộc)				Hàng năm	177		19	59	59	59	
12	SỐ, BAN NGÀNH							7.522		5.698	2.620	2.389	2.513	
31	Số Công thương		Hướng dẫn xây dựng báo cáo và thực hiện BVANT, tuyên truyền BVANT.	Hướng dẫn doanh nghiệp khi sản xuất và báo cáo môi trường công thương, thực hiện BVANT của doanh nghiệp	Báo cáo môi trường ngành công thương, thực hiện BVANT của doanh nghiệp		2024-2026	39		87	13	13	13	
32	Sơ Y tế							1.386		4.018	618	618	630	

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Lũy kế đến hết năm 2022	Dự toán năm 2023	Kinh phí năm 2024	Kinh phí dự kiến năm 2025	Kinh phí dự kiến năm 2026	Chí chú
	Kế hoạch tăng cường năng lực bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu của ngành y tế tỉnh Trà Vinh	- Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật BVMT, - Thông tư số 01/2022/TT-BTNMT ngày 07/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành Luật BVMT về ứng phó với BĐKH - Quyết định số 1740/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh	- Tăng cường năng lực chuyên môn quản lý về BVMT, giám thiêu rác thải nhựa, thích ứng với BĐKH cho cán bộ y tế, nâng cao nhận thức và thực hiện đúng các quy định về quản lý chất thải y tế - Đánh giá tình dễ bị tổn thương và năng lực thích ứng, đánh giá tác động của BĐKH đến sức khoẻ người dân trên địa bàn tỉnh Trà Vinh	- Tổ chức Hội nghị, hội thảo, tập huấn, đào tạo về nâng cao nhận thức cộng đồng về BVMT, giám thiêu rác thải nhựa, thích ứng BĐKH. - Tổ chức các hoạt động truyền thông về môi trường (mùng, pano, tài liệu truyền thông, phóng sự ...) - Đánh giá tình dễ bị tổn thương và năng lực thích ứng, đánh giá tác động của BĐKH đến sức khoẻ người dân trên địa bàn tỉnh Trà Vinh	- Tổ chức Hội nghị, hội thảo, tập huấn, đào tạo về BVMT, giám thiêu rác thải nhựa, thích ứng BĐKH. - Tổ chức các hoạt động truyền thông về môi trường (mùng, pano, tài liệu truyền thông, phóng sự ...) - Báo cáo đánh giá tình dễ bị tổn thương và năng lực thích ứng, báo cáo đánh giá tác động của BĐKH đến sức khoẻ người dân trên địa bàn tỉnh Trà Vinh	Sở Y tế	2024-2026	1,886			618	618	650	
3.3	Số Nông nghiệp và Phát triển nông thôn						2024-2026	1,390		1,153	609	396	385	
	Tuyên truyền, nâng cao kiến thức về BVMT trong ngành bảo vệ thực vật	Luật BV và KDTV, Thông tư Liên tịch số 05/2016/TTLT-BNNPTNT-BTNMT, 152 Nghị định số 03/2022/NĐ-CP, Nghị định số 52/2018/NĐ-CP, Quyết định số 37/2022/QĐ-UBND	Nội dung mô hình "Cùng ND bảo vệ môi trường" Tập huấn các văn bản liên quan đến bảo vệ môi trường trong ngành bảo vệ thực vật	Tập huấn tuyên truyền cho nông dân	Các đợt tập huấn tuyên truyền cho nông dân		2024-2026				221	198	187	
	Tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng về BVMT trong lĩnh vực lâm nghiệp, đại chúng sinh học		Tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng về BVMT	Tổ chức các lớp nâng cao nhận thức cộng đồng về BVMT	Các lớp tập huấn, tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng về BVMT		2024-2026				58	58	58	
	Tổ chức hoạt động hưởng ứng ngày Quốc tế đại chúng sinh học, ngày môi trường thế giới			Tổ chức các hoạt động hưởng ứng ngày Quốc tế đại chúng sinh học, ngày môi trường thế giới	Phối hợp các cơ quan, lực lượng ưu trương và các tổ chức, nhân dân địa phương tổ chức về sinh khu vực rừng phòng hộ ven biển và trồng rừng Vệ sinh, thu gom rác thải (trồng rừng phòng hộ)	Số Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	2024-2026				30	30	30	

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Lấy kể đến hết năm 2022	Dự toán năm 2023	Kinh phí năm 2024	Kinh phí dự kiến năm 2025	Kinh phí dự kiến năm 2026	Ghi chú
II	NHIỆM VỤ CẤP HUYỆN							195,956		49,777	73,289	59,848	62,819	
I	Huyện Càng Long			<ul style="list-style-type: none"> - Mô hình thu gom xử lý rác thải tại nguồn - Thu gom vận chuyển xử lý rác thải sinh hoạt - Mô hình thu gom xử lý thuộc BVTV. - Mua 200 thùng rác để thực hiện để thu gom rác thải sinh hoạt - Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu cấp huyện - Khắc phục sự cố môi trường tại bãi rác tập trung. - Duy trì hoạt động hệ thống giám sát camera môi trường - Báo cáo hiện trạng môi trường TT 02 - Thay thế Pano tuyên truyền Chỉ thị 27 			2024-2026	10,233		2,270	3,525	3,315	3,392	
2	Huyện Tiểu Cần			<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức các hoạt động tuyên truyền trong năm 2020 (Ngày Môi trường Thế giới 05/6, Chiến dịch làm cho thế giới sạch hơn,...). - Chỉ các hoạt động thực hiện KII chính trang đô thị, vệ sinh môi trường (Chỉ thị 27) - Phối hợp với các Đoàn thể huyện thực hiện công tác tuyên truyền, các mô hình hay về bảo vệ môi trường - Báo cáo bảo vệ môi trường năm. - Tổ chức thu phí BVMT đối với nước thải công nghiệp - Thuế phạt thuế khu môi bãi rác Cầu Quan, Tân Hòa. - Thuế đơn vị chức năng thu và phân tích mẫu (không khí, nước thải, chất thải rắn,...) để xử lý các cơ sở có hành vi vi phạm - Cuộc dọn vệ sinh bãi rác Cầu Quan, Tân Hòa. - Hỗ trợ đơn vị thu gom, vận chuyển chất thải sinh hoạt. - Thuế đơn vị chức năng thu gom và xử lý chất thải nguy hại (thủy tinh, bóng đèn, kiếng ...) - Báo cáo giám sát các bãi rác huyện. - Quản lý, vệ sinh và vận hành Bãi rác Tập Ngủ - Lập kế hoạch quan trắc môi trường bãi rác Tập Ngủ. - Thuế đơn vị tư vấn xây dựng Phương án thu gom rác thải - Phương án thu gom rác thải trên địa bàn huyện - Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu trên địa bàn huyện 			2024-2026	9,146		2,207	2,940	2,821	3,385	

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Lôý kế đến hết năm 2022	Dự toán năm 2023	Kinh phí năm 2024	Kinh phí dự kiến năm 2025	Kinh phí dự kiến năm 2026	Ghi chú
8	Thị xã Duyên Hải			<ul style="list-style-type: none"> - Khắc phục ô nhiễm môi trường bãi rác TXDH - Thực hiện dịch vụ quyết định, thu gom, vận chuyển, xử lý RTSH - Mua thùng rác - Thu gom bao bì BVTN, RTNH - Xử lý ONMT do RTSH - Cấp GPMT, - Lập báo cáo công tác BVMT TNDH, bãi rác TXDH - Kiểm tra công tác BVMT, - Tập huấn BVMT, - Tổ chức hoạt động hưởng ứng ngày lễ MT - Thực hiện CT 27-CT/TU - Nhân rộng mô hình thu gom phân loại RTSH tại nguồn - Tổ chức các hoạt động tuyên truyền giáo dục pháp luật TXDH - Kinh phí dự phòng khắc phục SCMT. 			2024-2026	11,547	1	5,346	4,277	3,635	3,635	
9	Thành phố Trà Vinh			<ul style="list-style-type: none"> * Thu giá dịch vụ thu gom rác thải và khối lượng quét, thu gom và vận chuyển rác thải sinh hoạt trên địa bàn thành phố Trà Vinh - Xử lý rác thải sinh hoạt. - Kiểm tra trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, tổ chức các hoạt động ngày Lễ MT, thực hiện Chỉ thị 27, Thông tư 02 về môi trường, .. * Lập và triển khai thực hiện Dự án Điều tra, khảo sát và xây dựng phương án kiểm soát ô nhiễm của các cơ sở sản xuất, nằm ngoài khu Kinh tế, Khu Công nghiệp. - Thực hiện lập báo cáo môi trường trên địa bàn thành phố - Thực hiện công tác bảo vệ môi trường 			2024-2026	112,692		29,338	41,832	34,480	36,380	
TỔNG A+B:								289,824		61,884	89,689	95,302	104,833	